

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN

Số 03 /GPXD-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bim Sơn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD-UBND

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty TNHH Dương Đức Hưng.

Địa chỉ: Lô 13, khu dự án Nam Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Được phép xây dựng các công trình: Các hạng mục công trình thuộc dự án: Công viên sinh thái Ba Đình tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xác định trên phần diện tích đất có số thửa 20 tờ bản đồ số 136, thửa số 38 tờ bản đồ số 150, thửa số 91 tờ bản đồ số 137 theo trích lục bản đồ số 193/TLBĐ, tỷ lệ 1/2000, do văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 22/4/2021.

- Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng do Công ty TNHH quy hoạch và xây dựng Tuấn Phát (chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THH-00021454 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 11/3/2019) lập; Đã được Công ty TNHH công thương Thành Đạt thẩm tra tại văn bản số: 18/TP-TTTC ngày 20/01/2022. Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở Xây dựng thẩm định tại văn bản số 3879/SXD-HĐXD ngày 08/6/2021. Quy hoạch chi tiết đã được UBND thị xã Bỉm Sơn phê duyệt tại Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: Khu công viên sinh thái Ba Đình, tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn.

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Trần Đình Long (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAN-00065713 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 31/7/2019);

+ Chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Lê Văn Minh (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 27/7/2018);

+ Chủ trì thiết kế cơ điện: Bà Nguyễn Thị Hoa (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THN-00034667 do Sở Xây dựng Thái Nguyên cấp ngày 31/7/2020).

+ Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: Ông Lê Quang Dũng (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00055704 do Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/4/2019);

- Vị trí xây dựng: Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Nội dung cụ thể như sau :

2.1. Các công trình trên Khu A theo QHCT được phê duyệt (Khu A có diện tích 19569,7m²)

2.1.1. Công trình: Nhà dịch vụ giải khát (ký hiệu số 3 trên tổng mặt bằng):

- Số lượng hạng mục công trình: 02 hạng mục;

- Quy mô đối với 01 hạng mục:



- + Diện tích xây dựng tầng một: $478,8,0m^2$;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: $957,6m^2$;
- + Chiều cao tầng 1: 3,6m; tầng 2: 4,1m; tầng mái: 2,6m;
- + Chiều cao công trình : 10,3 m; Số tầng: 02 tầng;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cao hơn sân hoàn thiện là 0,45m;
- 2.1.2. Công trình: Bể bơi đa năng (ký hiệu số 4 trên tổng mặt bằng):**
- + Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- + Diện tích xây dựng tầng một: $1112,85 m^2$ (trong đó: diện tích xây dựng khu bể bơi: $1036,88 m^2$, diện tích xây dựng khu nhà thay đồ và vệ sinh: $75,97m^2$)
- + Chiều cao tầng 1 (khu nhà thay đồ và vệ sinh): 3,3m;
- + Chiều cao công trình (khu nhà thay đồ và vệ sinh): 4,53m; Số tầng: 01 tầng;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cao hơn sân hoàn thiện là 0,45m;
- 2.1.3. Công trình: Bể bơi ngoài trời trẻ em (ký hiệu số 5 trên tổng mặt bằng):**
- + Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- + Diện tích xây dựng bể bơi: $255,6m^2$
- 2.1.4. Công trình: Nhà dịch vụ tổng hợp (ký hiệu số 6 trên tổng mặt bằng):**
- + Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- + Diện tích xây dựng tầng một: $595,0m^2$
- + Tổng diện tích xây dựng: $595,0m^2$;
- + Chiều cao tầng 1: 3,9m;
- + Chiều cao công trình : 4,4m; Số tầng: 01 tầng;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cao hơn sân hoàn thiện là 0,15m;
- 2.1.5. Mật độ xây dựng:** Mật độ xây dựng tại Khu A là 7%.
- 2.1.6. Mật độ xây dựng:** Hệ số sử dụng đất tại Khu A là 0,13 lần.
- 2.2. Các công trình trên Khu B theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt (Khu B có diện tích $26897,4m^2$)**
- 2.2.1. Công trình: Shop đồ lưu niệm (ký hiệu số 1 trên tổng mặt bằng):**
- + Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- + Diện tích xây dựng tầng một: $478,8m^2$;
- + Tổng diện tích sàn: $478,8m^2$;
- + Chiều cao tầng 1: 3,6m; tầng 2: 4,1m; tầng mái: 2,6m;
- + Chiều cao công trình : 10,3 m; Số tầng: 02 tầng;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cao hơn sân hoàn thiện là 0,45m;
- 2.2.2. Công trình: Khu vui chơi trong nhà (ký hiệu số 2 trên tổng mặt bằng):**
- Số lượng hạng mục công trình: 02 hạng mục;
- Quy mô đối với 01 hạng mục:
- + Diện tích xây dựng tầng một: $258,0m^2$;
- + Tổng diện tích xây dựng: $516,0m^2$;
- + Chiều cao tầng 1: 3,9m;
- + Chiều cao công trình : 4,4m; Số tầng: 01 tầng;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cao hơn sân hoàn thiện là 0,15m;
- 2.2.3. Công trình: Nhà dịch vụ giải khát (ký hiệu số 3 trên tổng mặt bằng):**

- Số lượng hạng mục công trình: 02 hạng mục;
- Quy mô đối với 01 hạng mục:
 - + Diện tích xây dựng tầng một: 478,8m²;
 - + Tổng diện tích sàn: 957,6m²;
 - + Chiều cao tầng 1: 3,6m; tầng 2: 4,1m; tầng mái: 2,6m;
 - + Chiều cao công trình : 10,3m; Số tầng: 02 tầng;
 - + Cốt nền xây dựng công trình: cao hơn sân hoàn thiện là 0,45m;

2.2.4. Mật độ xây dựng: Mật độ xây dựng tại Khu B là 1,1%.

2.2.5. Mật độ xây dựng: Hệ số sử dụng đất tại Khu B là 0,12 lần.

2.3. Các công trình trên Khu C theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt
(Khu C có diện tích 37335,1m²)

2.3.1. Công trình: Nhà dịch vụ giải khát (ký hiệu số 3 trên tổng mặt bằng):

- + Số lượng hạng mục công trình: 01 hạng mục;
- + Diện tích xây dựng tầng một: 478,8m²;
- + Tổng diện tích sàn: 957,6m²;
- + Chiều cao tầng 1: 3,6m; tầng 2: 4,1m; tầng mái: 2,6m;
- + Chiều cao công trình : 10,3m; Số tầng: 02 tầng;
- + Cốt nền xây dựng công trình: cao hơn sân hoàn thiện là 0,45m;

2.3.2. Mật độ xây dựng: Mật độ xây dựng tại Khu C là 2,4%.

2.3.3. Mật độ xây dựng: Hệ số sử dụng đất tại Khu C là 0,02 lần.

2.4. Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ khác, gồm:

- Các công trình phụ trợ trên Khu A, Khu B, Khu C gồm: Sân, đường nội bộ, vườn hoa (ký hiệu số 8 trên tổng mặt bằng); Sân vui chơi (ký hiệu số 9 trên tổng mặt bằng); Hồ điều hòa (tại Khu C có ký hiệu số 7 trên tổng mặt bằng). Và các hạng mục khác như: Cổng, tường rào,...đồng bộ kèm theo.

3. Giấy tờ về đất đai: Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 137; Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 136; Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 150 theo Trích lục bản đồ số 193/TLBĐ, tỷ lệ 1/2000, do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa lập ngày 22/4/2021. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 742481 ngày 03/3/2022 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cấp.

4. Giấy phép này có hiệu lực: Khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND phường Ba Đình;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Phòng QLĐT;
- Đội Quy tắc thị xã;
- Chi cục thuế;
- Lưu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Quốc Đạt

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Trong quá trình thi công phải có biện pháp thi công đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận, đặc biệt là thi công phần móng phải có các biện pháp gia cố để không làm ảnh hưởng đến móng các công trình lân cận và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu làm ảnh hưởng đến công trình lân cận; về an toàn lao động khi thi công và độ bền vững của công trình.
2. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
3. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng này.
4. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng (**Đội kiểm tra quy tắc đô thị, thị xã Bim Sơn – Điện thoại: 02373.825.252**) đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như bể tự hoại, xử lý nước thải), kiểm tra cao độ cos nền. Khi chuẩn bị thực hiện công việc đổ bê tông các tầng và tầng mái, kiểm tra cao độ các tầng và độ vưon ban công công trình.
5. Xuất trình giấy phép xây dựng, thiết kế công trình cho UBND phường Ba Đình trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng.
6. Khi cần thay đổi thiết kế thì phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp phép xây dựng.
7. Phải yêu cầu nhà thầu xây lắp đến đăng ký nộp thuế tại Chi cục Thuế thị xã Bim Sơn; Nếu công trình xây dựng không kê khai nộp thuế theo quy định sẽ không xem xét cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở khi hoàn thành.
8. Nếu gia đình xây dựng không đúng thiết kế và các nội dung trong giấy phép XD sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:

.....
.....
.....
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....
.....

....., ngày tháng năm.....

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng
(Ký tên, đóng dấu)

